

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/DS-ST

Ngày: 07-6-2019

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Ly

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Thanh T** – Sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T 2, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim H** – Sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L B, huyện C, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Trần Thanh H** – Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà **Đỗ Thị Thanh T** trình bày, vào ngày 25/01/2018 bà **Nguyễn Thị Kim H** có vay của bà số tiền 30.000.000đ để làm ăn, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng, hạn 02 tháng trả. Việc vay có làm biên nhận. Sau khi vay, bà **H** trả lãi 03 tháng được 6.300.000đ (từ 25/01 năm 2018 đến 25/4/2018).

Bà H năn nỉ giảm lãi còn 5%/tháng, do làm ăn thua lỗ, bà đồng ý. Bà H đóng lãi nhiều lần khoảng 02 tháng được 3.000.000đ (từ 25/4 đến 25/6/2018 âl) thì ngưng không đóng lãi và trả vốn. Bà có đòi nhiều lần, nhưng ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H hứa nhưng không thực hiện.

Nay bà yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H trả lại số tiền vay của bà là 30.000.000đ, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày, bà có vay của bà T 02 lần vào năm 2018, lần đầu vay 20.000.000đ, lần sau cách khoảng 3 ngày là 10.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ. Lãi suất thỏa thuận 7%/tháng, khi vay hứa 02 tháng trả, bà vay để làm vốn mua bán. Bà đóng lãi được 04 tháng là 8.400.000đ. Sau đó đóng lãi hạ xuống còn 5%/tháng, bà đóng thêm được 3.000.000đ. Tổng cộng bà đóng lãi được 06 tháng là 11.800.000đ, việc đóng lãi này không ai biết và không làm giấy tờ. Chồng bà lúc vay không biết, nhưng khi đóng lãi không nổi thì chồng bà biết và cũng đồng ý cùng bà trả số nợ này. Hiện vợ chồng bà còn nợ bà T 30.000.000đ.

Nay bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, còn phần lãi xin không trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh H trong quá trình giải quyết đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án vay tài sản của bà T, nhưng ông có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, nên không ghi ý kiến được.

Ngày 18/4/2019 bà T có ý kiến rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 30.000.000đ từ ngày 01/7/2018 âl cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, bà T, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu và đồng ý điều chỉnh lãi theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Thanh H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T.

Buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Thanh T số tiền 23.200.500đ sau khi khấu trừ số tiền điều chỉnh lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Đỗ Thị Thanh T khởi kiện ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu trả 30.000.000đ. Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú ấp L, xã L B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Đỗ Thị Thanh T thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 30.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bà T phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ông Trần Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh H là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà Đỗ Thị Thanh T yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H trả 30.000.000đ tiền vay, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có lập thành văn bản, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên, do ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ như hai bên đã giao kết. Do đó, việc bà Đỗ Thị Thanh T yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Do bà Đỗ Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1]- Đối với việc bà H trình bày vợ chồng đóng lãi 06 tháng được 11.800.000đ, nhưng bà không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình, bà T không thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định, đương sự phải cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bà H không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]- Đối với mức lãi suất hai bên thỏa thuận 7% và 5%/tháng là cao hơn quy định của pháp luật, tại phiên tòa, bà T, bà H cũng thống nhất điều chỉnh tiền lãi đã nhận theo quy định của pháp luật, nên cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Căn Điều 468 quy định mức lãi suất là 20%/năm tương đương 1,667%/tháng, số lãi được điều chỉnh như sau:

Từ ngày 25/01 đến ngày 25/6/2018 là ngày 12/3 dương lịch đến ngày 06/8/2018 là 05 tháng

$$30.000.000đ \times 1,667\% \times 5 \text{ tháng} = 2.500.500đ.$$

Số lãi này trừ lãi đã nhận 9.300.000đ = 6.799.500đ trừ vào vốn 30.000.000đ = còn 23.200.500đ.

Từ cơ sở trên, buộc ông Thanh H, bà Kim H trả cho bà Thúy số tiền vốn 23.200.500đ.

[2.3]- Đối với ông Trần Thanh H, tuy không trực tiếp ký các biên nhận vay tài sản với bà T, nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và bà T có yêu cầu cùng với bà Kim H trả số nợ này, nên ông phải có nghĩa vụ liên đới với bà Kim H trả cho bà T số nợ trên là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4]- Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ của bà Kim H, nhưng bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này vợ chồng bà H thiếu đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Thúy, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H được.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Thanh H, bà Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 217, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Đỗ Thị Thanh T.**

Buộc ông **Trần Thanh Ho**, bà **Nguyễn Thị Kim H** có nghĩa vụ trả cho bà **Đỗ Thị Thanh T** số tiền 23.200.500đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm ngàn, năm trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 1.160.000đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Bà Đỗ Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.050.000đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai số 0012587 ngày 13/02/2019 và 0012757 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức